

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 03/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Kim Dung.

Ông Trần Xuân Giới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST- HS ngày 03/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/Q ĐXXST- HS ngày 20/12/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh K - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh: 18/8/1992, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 13, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Xuân D; Con bà: Hoàng Thị K; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 28/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đến nay chưa thi hành bồi thường dân sự; Tiền sự: không; Bị can bị bắt truy nã ngày 13/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Anh Ngô Minh T - Sinh năm 1999; Nơi cư trú: khu 2, phường B, thành phố M; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 7, phường H, thành phố H, Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu Y, phường M, thị xã Q, Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Văn T - Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn 6, phường H, thành phố M, Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị L - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 13, khu 2, phường H, thành phố H, Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đồng Văn T - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Đào Văn L - Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu Y, phường M, thị xã Q, Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Trương Thị Như - sinh: 1997; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 12/2017 đến 31/7/2018, lợi dụng sự tin tưởng của bạn bè quen biết, Nguyễn Mạnh K mượn xe mô tô để đi công việc, sau đó đã chiếm đoạt mang đi bán, cầm cố, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 21/12/2017, K gặp anh Nguyễn Văn N ở khách sạn ROYAL thuộc tổ 7, khu 4, phường H, thành phố H. Tại đây, K hỏi mượn anh N chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOVO LX màu đen bạc, BKS 14X- 014.72, nói là đi có việc sẽ quay về trả ngay. Anh N tin tưởng giao xe bên trong cốp xe có 2.100.000 đồng và một số quần áo của mình cho K mượn. Sau đó, không thấy K mang xe về trả, anh Nam đi tìm nhưng không gặp, gọi điện nhưng không liên lạc được với K. Anh N đến Công an trình báo. Về phía K, khi mượn được xe của anh N, K mang xe đi bán cho người thanh niên không quen biết ở Loong Tòng được 4.500.000 đồng, ăn tiêu hết và bỏ trốn.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 31/7/2018, Nguyễn Mạnh K đang chơi ở quán điện tử, thuộc tổ 6, khu 4, phường H, thành phố H. Lúc này, anh Ngô Minh T cũng đang ngồi chơi điện tử ở đó. K hỏi anh T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen bạc, BKS 14K1-190.78 của anh T, để đi ra ngoài lấy tiền về trả tiền chơi điện tử. Do tin tưởng nên anh T đồng ý và giao xe cho K mượn. Sau đó, anh T không thấy K đem xe về trả, gọi điện không liên lạc được. Ngày 02/8/2018, anh T đến Công an phường H trình báo. Còn K sau khi mượn xe của anh T đã điều khiển xe về phường M, thị xã Quảng Yên cầm cố cho anh Nguyễn Văn D để vay 3.000.000 đồng, ăn tiêu hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, K còn khai: Trong khi sử dụng xe của anh Nam, do không mở cốp, nên K không biết bên trong có số tiền 2.100.000 đồng và một số quần áo cũ của anh N, sau đó đã bán xe cho người không quen biết. Trong quá trình sử dụng xe mô tô của anh T, K đã làm rơi chiếc BKS 14K1-190.78. Trên đường từ thành phố H về thị xã Q, K nhặt được chiếc BKS 14X1- 026.76, lắp vào xe của anh T rồi mang xe đi cầm cho anh D vay tiền và ăn tiêu hết. (Bút lục số 164-167).

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn N và Ngô Minh T có lời khai xác nhận thời gian, tài sản bị chiếm đoạt. Anh Ngô Minh T đã được nhận lại tài sản là xe mô tô và anh có quan điểm không yêu cầu bồi thường gì; anh Nguyễn Văn N chưa được nhận lại xe và anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh trị giá xe bằng số tiền là 14.875.000 đồng, còn số tiền 2.100.000 đồng và một số quần áo cũ của anh ở trong cốp xe anh không yêu cầu bồi thường.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn D xác nhận ngày 08/8/2018 K có hỏi vay anh số tiền 3.000.000 đồng và để lại cho anh chiếc xe làm tin, K nói là xe của Mẹ K nên anh D tin tưởng cho K vay tiền. Nay xe mô tô anh đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra

thu giữ. Anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo K trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng mà anh đã cho K vay.

2. Anh Nguyễn Văn T xác nhận xe mô tô BKS 14X1-01472 do anh đứng tên là chủ sở hữu. Tháng 12/2017, anh có cho anh Nguyễn Văn N mượn chiếc xe này để đi, sau đó N lại cho bạn của N là K mượn. Anh được biết xe đã bị K chiếm đoạt. Anh N đã mua xe khác trị giá tương đương để đền cho anh. Nên anh không yêu cầu bồi thường gì.

3. Anh Lê Văn T xác nhận xe mô tô BKS 14k1-19078 do anh đứng tên là chủ sở hữu. Tháng 7/2018, anh có cho anh Ngô Minh T mượn chiếc xe này để đi, sau đó T lại cho bạn của Tuấn là K mượn. Anh được biết xe đã bị K chiếm đoạt. Nay xe mô tô anh đã được cơ quan điều tra giao trả lại. Nên anh không yêu cầu bồi thường gì.

* *Người làm chứng:* chị Lê Thị L, Trương Thị N xác nhận được chứng kiến việc Nguyễn Mạnh K có mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn N ...(BL 73; từ 18 đến 123); anh Đồng Văn T xác nhận có chứng kiến việc Ngô Minh T cho Nguyễn Mạnh K mượn xe mô tô, Đào Văn L xác nhận có chứng kiến việc giữa Nguyễn Mạnh K và Nguyễn Văn D thỏa thuận việc D cho K vay tiền....(BL từ 261 đến 265; từ 282 đến 287)

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22 ngày 07/02/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOVO LX màu đen bạc, BKS 14X- 014.72, của anh Nam tại thời điểm bị xâm hại, trị giá 14.875.000 đồng. (Bút lục số 30,31)

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 180 ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 14K1-190.78, tại thời điểm bị xâm hại, trị giá 15.441.100 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở chiếc xe mô tô nêu trên, anh T không có yêu cầu gì khác. (Bút lục số 192,221).

Tại bản kết luận giám định số: 184/GĐTL ngày 09/11/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chiếc BKS 14X1-026.76, là biển giả. (Bút lục số 185).

Tại bản cáo trạng số: 295/CT-VKSHL ngày 27/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh K về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại **điểm b**, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh K theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng **điểm b**, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự; **điểm g, h**, khoản 1, Điều 52; **điểm s**, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh K từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2018. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 14.875.000 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ

vật; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản nhận dạng cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 21/12/2017 và 31/7/2018 tại phường Hồng Hà, phường Hà Tu, thành phố H, Nguyễn Mạnh K có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOVO LX, BKS 14X-014.72, trị giá 14.875.000 đồng của anh Nguyễn Văn N và xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen bạc, BKS 14K1-190.78, trị giá 15.441.100 đồng của anh Ngô Minh T, sau đó chiếm đoạt mang đi bán và cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 30.316.100 đồng.

Bị cáo đã được chủ tài sản tín nhiệm giao tài sản một cách ngay thẳng, hợp pháp. Sau đó bị cáo chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu và mang đi bán và cầm cố để lấy tiền tiêu bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 30.316.100 đồng; Nguyễn Mạnh K có 02 hành vi phạm tội vào hai thời điểm khác nhau: tháng 12/2017 và tháng 7/2018, xét theo hướng có lợi cho bị cáo, không thể tách xử lý thành hai vụ án để áp dụng 02 Bộ luật hình sự khác nhau sẽ bất lợi cho bị cáo. Nên nhập 2 hành vi của bị cáo vào xử thành một vụ và áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, bị cáo Nguyễn Mạnh K đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại **điểm b**, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Cần xử lý nghiêm bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, nay lại phạm tội; bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Nên phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g,h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

- Bị hại anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.875.000 đồng là trị giá chiếc xe BKS 14X- 014.72 không thu hồi được, còn số tài sản anh khai để trong cốp xe anh không yêu cầu bồi thường; Anh Ngô Minh T không yêu cầu bồi thường gì. Nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh N số tiền 14.875.000 đồng.

- Người liên quan là anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng. Nên buộc bị cáo trả lại.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô BKS 14K1-190.78 cho chủ sở hữu, nên không đề cập; Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chiếc BKS 14X1-026.76, là biển giả, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn D có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Nguyễn Mạnh K, nhưng không biết rõ là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh K phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm g,h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2018.

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 BKS giả 14X1-026.76 (theo biên bản giao nhận vật chứng số: 65 ngày 03/01/2018 của THA thành phố Hạ Long).

Căn cứ vào khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 14.875.000đ (mười bốn triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh K trả lại cho anh Nguyễn Văn Dũng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng Nguyễn Mạnh K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào điểm a,c, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 893.000 đ (*tám trăm chín ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng anh T, anh N, anh Đ, anh D, anh T, anh T. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị cáo, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh T, anh N, anh Đ, anh D, anh T, anh T kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- THA TP.H.
- VKS TP.H.
- CA TP.H.
- Bị hại + Người liên quan.
- Lưu HS + Bị cáo

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

